

Số: 76/QĐ – TA

An Giang, ngày 21 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – AN GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Lữ Cẩm N
2. Thư ký phiên họp: Bà Lâm Ngọc Tuyên

Ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 162/QĐ-TA ngày 14 tháng 8 năm 2026 đối với:

Họ và tên: Lâm Thanh D; sinh ngày 01/01/1987; giới tính: Nam.

Số CCCD: 093087001932, cấp ngày 03/7/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Mua bán; Giới tính: Nam.

Nguyên quán: xã H, tỉnh An Giang;

Nơi cư trú: ấp H, xã H, tỉnh An Giang;

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Năm 2026 bị Công an xã H xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 21/QĐ-XPHC ngày 16/6/2026 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng, chưa nộp phạt.

Con ông Lâm Thanh B và bà Nguyễn Thị Tuyết N1.

Người bị đề nghị vắng mặt, có đơn xin vắng mặt đề ngày 14/8/2026.

Có sự tham gia của:

- Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Lê Văn S - Phó Trưởng Công an xã H theo văn bản ủy quyền số 123/CAX ngày 21 tháng 8 năm 2026.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang: Ông Lý Kim Thành - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 06/8/2026, Lâm Thanh D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 07/8/2026, Công an xã H mời Dược về trụ sở làm việc và tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể, kết quả dương tính với Methamphetamine. Công an xã H lập biên bản vi phạm hành chính. Trạm Y tế xã H xác định Dược nghiện ma túy loại Methamphetamine. D khai nhận có sử dụng chất ma túy.

Dược có nơi cư trú ổn định tại ấp H, xã H, tỉnh An Giang và đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 21/6/2026 của Chủ tịch UBND xã H nhưng tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

Theo hồ sơ, sau khi được xác định là nghiện ma túy, D không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. Cơ quan đề nghị xác định D thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 và đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng.

Tại phiên họp, đại diện cơ quan đề nghị giữ nguyên đề nghị tại Văn bản số 61/ĐN-CAX ngày 12/8/2026. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc. Theo đơn xin vắng mặt ngày 14/8/2026, D thừa nhận nghiện ma túy và đồng ý đi cai nghiện bắt buộc.

XÉT THẤY:

Lâm Thanh D sinh ngày 01/01/1987, đủ 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định, có năng lực trách nhiệm hành chính và không thuộc trường hợp bị xử lý theo pháp luật hình sự. Việc D đang trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy mà tiếp tục bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp xác định tình trạng nghiện theo điểm c khoản 1 Điều 31 Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15.

Kết quả xác định tình trạng nghiện của Trạm Y tế xã H xác định Dược nghiện Methamphetamine. Khoản 6 Điều 31 Luật Phòng, chống ma túy quy định người từ đủ 18 tuổi trở lên khi nhận kết quả xác định nghiện có trách nhiệm đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc đăng ký điều trị bằng thuốc thay thế. Khoản 1 Điều 89 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP quy định người có nơi cư trú ổn định phải đăng ký trong thời hạn 24 giờ kể từ khi được xác định, thông báo là nghiện ma túy.

Hồ sơ thể hiện Dược không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. Trường hợp hồ sơ có tài liệu chứng minh D đã được thông báo kết quả xác định tình trạng nghiện

và đã hết thời hạn 24 giờ mà không đăng ký thì đủ căn cứ xác định Được thuộc điểm a khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15.

Lâm Thanh D là người nghiện ma túy, từ đủ 18 tuổi trở lên, có nơi cư trú ổn định và thuộc trường hợp không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15. Do đó, có căn cứ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với D. Thời hiệu áp dụng biện pháp là 03 tháng kể từ ngày thực hiện lần cuối hành vi vi phạm theo khoản 4 Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy lần cuối của D được xác định vào ngày 06/8/2026 nên vẫn còn thời hiệu áp dụng biện pháp.

Hồ sơ được lập đối với người có nơi cư trú ổn định và phải bảo đảm thành phần, trình tự theo khoản 3 Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy và Điều 100, Điều 101, Điều 102 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP. Tòa án xem xét, quyết định theo Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 và Pháp lệnh số 02/2026/UBTVQH16.

Khoản 1 Điều 29 Luật Phòng, chống ma túy quy định thời hạn cai nghiện lần đầu là 24 tháng, từ lần thứ hai trở lên là 36 tháng. Hồ sơ không thể hiện Được đã từng chấp hành cai nghiện; nếu xác định đây là lần đầu thì thời hạn 24 tháng là phù hợp.

Theo khoản 2 Điều 37 Luật Phòng, chống ma túy, thời gian quản lý trong thời gian lập hồ sơ được trừ vào thời gian cai nghiện. Vì vậy, thời hạn chấp hành phải được xác định sau khi trừ thời gian quản lý thực tế, nếu có.

Việc thi hành quyết định thực hiện theo Điều 38 Luật Phòng, chống ma túy và Điều 106 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP; Trưởng Công an cấp xã tổ chức thi hành, Giám đốc Công an cấp tỉnh quyết định cơ sở cai nghiện ma túy công lập tiếp nhận theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 3; Điều 13; Điều 17; Điều 18; Điều 20; Điều 21; Điều 23; Điều 24 và Điều 25 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 và Pháp lệnh số 02/2026/UBTVQH16;

Căn cứ khoản 2 Điều 9 và Điều 95 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ khoản 1 và khoản 6 Điều 31; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 7 và khoản 8 Điều 35; khoản 1 và khoản 2 Điều 37; khoản 1 Điều 38 Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15;

Căn cứ Điều 89; Điều 98; Điều 99; Điều 100; Điều 101; Điều 102 và Điều 106 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ;

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Lâm Thanh D, sinh ngày 01/01/1987; giới tính: Nam; số CCCD 093087001932; nơi cư trú: ấp H, xã H, tỉnh An Giang.

2. Thời hạn cai nghiện ma túy bắt buộc là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cai nghiện bắt buộc.

3. Trưởng Công an xã H có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định theo khoản 1 Điều 38 Luật Phòng, chống ma túy; việc quyết định cơ sở cai nghiện ma túy công lập tiếp nhận thực hiện theo thẩm quyền của Giám đốc Công an cấp tỉnh và Điều 106 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP.

4. Lâm Thanh D có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định do vắng mặt tại phiên họp. Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định, theo Điều 31 và Điều 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 02/2026/UBTVQH16.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 32 Pháp lệnh mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, theo khoản 1 Điều 24 của Pháp lệnh.

6. Quyết định được gửi theo Điều 25 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 đã được sửa đổi, bổ sung; khi có hiệu lực pháp luật, gửi Giám đốc Công an cấp tỉnh để tổ chức thi hành.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính;
- Công an xã Hòa Hưng;
- VKSND khu vực 5 - An Giang;
- Giám đốc Công an tỉnh An Giang;
- Cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Lưu: HS

Lữ Cẩm Nhung